

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

**MST: 4200266808**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY**

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>Trang bìa</b>	<b>1</b>
<b>Mục lục</b>	<b>2</b>
<b>Bảng Cân đối kế toán</b>	<b>3- 4</b>
<b>Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh</b>	<b>5</b>
<b>Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ</b>	<b>6-7</b>
<b>Thuyết minh Báo cáo tài chính</b>	<b>8- 24</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY**

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

*(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)*

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MS	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>16,989,207,978</b>	<b>17,383,967,410</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>427,349,151</b>	<b>849,277,007</b>
1. Tiền	111		427,349,151	349,277,007
2. Các khoản tương đương tiền	112			500,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15,200,000,000</b>	<b>15,300,000,000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15,200,000,000	15,300,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,176,501,060</b>	<b>1,056,017,690</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		64,636,317	42,526,525
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		116,973,633	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		994,891,110	1,013,491,165
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>185,357,767</b>	<b>178,672,713</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2,560,000	13,217,880
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		72,907,370	55,564,436
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		109,890,397	109,890,397
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>23,179,904,509</b>	<b>23,162,376,329</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>501,000,000</b>	<b>501,000,000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216		501,000,000	501,000,000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>			
1. Tài sản cố định hữu hình	221			
- Nguyên giá	222		1,967,727,272	1,967,727,272
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1,967,727,272)	(1,967,727,272)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228		141,200,000	141,200,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(141,200,000)	(141,200,000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>22,655,121,483</b>	<b>22,655,121,483</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		16,555,121,483	16,555,121,483
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6,100,000,000	6,100,000,000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>23,783,026</b>	<b>6,254,846</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		23,783,026	6,254,846
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>40,169,112,487</b>	<b>40,546,343,739</b>





# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>333,257,240</b>	<b>355,363,220</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>184,757,240</b>	<b>355,363,220</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311			243,182
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		168,413,920	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		2,243,345	4,419,550
4. Phải trả người lao động	314			
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			245,830,513
9. Phải trả ngắn hạn khác	319			45,000,000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14,099,975	59,869,975
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>148,500,000</b>	
7. Phải trả dài hạn khác	337		148,500,000	
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>39,835,855,247</b>	<b>40,190,980,519</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>39,835,855,247</b>	<b>40,190,980,519</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40,000,000,000	40,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40,000,000,000	40,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(164,144,753)	190,980,519
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		190,980,519	163,884,311
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(355,125,272)	27,096,208
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>40,169,112,487</b>	<b>40,546,343,739</b>



Khánh Hòa, ngày 19 tháng 07 năm 2022



  
Lê Thị Lan  
Kế toán trưởng  
Lập biểu

  
Cao Văn Nhiên  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY**

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mẫu B 02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	MS	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		827,407,407	61,363,637
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		827,407,407	61,363,637
4. Giá vốn hàng bán	11		232,904,783	
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>594,502,624</b>	<b>61,363,637</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		419,177,454	480,917,705
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		1,671,810	22,218,614
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1,373,497,176	953,668,024
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>(361,488,908)</b>	<b>(433,605,296)</b>
11. Thu nhập khác	31		6,363,636	
12. Chi phí khác	32			
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>6,363,636</b>	
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(355,125,272)</b>	<b>(433,605,296)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>(355,125,272)</b>	<b>(433,605,296)</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 07 năm 2022



**Lê Thị Lan**  
Kế toán trưởng  
Lập biểu



**Cao Văn Nhiên**  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY**

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mẫu B 03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Chỉ tiêu	MS	TM	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(355,125,272)</b>	<b>(433,605,296)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02			6,999,982
- Các khoản dự phòng	03			(250,000,000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(419,177,454)	(480,917,705)
- Chi phí lãi vay	06			
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
<b>3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(774,302,726)</b>	<b>(1,157,523,019)</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(217,866,990)	268,793,651
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(124,835,980)	(103,043,311)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6,870,300)	(13,762,493)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		148,500,000	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(45,770,000)	(41,000,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1,021,145,996)</b>	<b>(1,046,535,172)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10,400,000,000)	(1,100,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10,500,000,000	100,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		499,218,140	253,892,224
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>599,218,140</b>	<b>(746,107,776)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			





# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

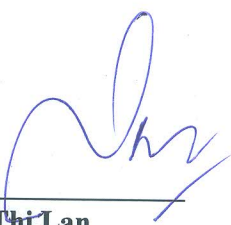
Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(421,927,856)</b>	<b>(1,792,642,948)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>849,277,007</b>	<b>2,923,227,013</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>427,349,151</b>	<b>1,130,584,065</b>

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 07 năm 2022

  
Lê Thị Lan  
Kế toán trưởng  
Lập biểu



  
Cao Văn Nhiên  
Giám đốc





# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Hoạt động kinh doanh du lịch vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên trong quý 1 năm 2021, Công ty không có doanh thu từ tour.

#### 6. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty liên kết*

Danh mục Công ty liên kết đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	Đường Lê Lai – Phường 5 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng	Khách sạn	25%	25%	25%

##### *Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Trung Tâm Du Lịch Tictours, địa chỉ tại Số 68 đường Yersin - Phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ quyết toán tài chính, Công ty có 08 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 08 nhân viên).



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh

lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là giá trị các công cụ mua sắm sử dụng cho văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

## 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 9. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

## 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp;
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	31.226.251	107.172.809
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	396.122.900	242.104.198
Các khoản tương đương tiền		500.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng		500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>427.349.151</b>	<b>849.277.007</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>15.200.000.000</b>	<b>15.200.000.000</b>	<b>15.300.000.000</b>	<b>15.300.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	15.200.000.000	15.200.000.000	15.300.000.000	15.300.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Tiền gửi có kỳ hạn				
<b>Cộng</b>	<b>15.200.000.000</b>	<b>15.200.000.000</b>	<b>15.300.000.000</b>	<b>15.300.000.000</b>

#### 2.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>16.555.121.483</b>	-	-	<b>16.555.121.483</b>	-	-
Công ty CP Phát Triển Du Lịch Tân An <sup>(i)</sup>	16.555.121.483	-	-	16.555.121.483	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>6.100.000.000</b>	-	-	<b>6.100.000.000</b>	-	-
Công ty TNHH Anh Minh Khánh Hòa <sup>(ii)</sup>	4.800.000.000	-	-	4.800.000.000	-	-
Công ty CP Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô	1.300.000.000	-	-	1.300.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>22.655.121.483</b>	-	-	<b>22.655.121.483</b>	-	-

<sup>(i)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000112 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 7 tháng 9 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4200571417 ngày 30 tháng 08 năm 2010, sau đó thay đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 10 năm 2010 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng (do Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch Tân An thay đổi trụ sở chính và ngành nghề kinh doanh), Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An 2.250.000 cổ phiếu, tương ứng 22.500.000.000 VND, tương



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022  
đương 25% vốn điều lệ. Giá trị đầu tư đã được xác định lại khi cổ phần hóa doanh nghiệp là  
16.555.121.483 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14 tháng 3 năm 2018, đăng ký doanh

nghiệp lần đầu số 4201781946 ngày 14 tháng 3 năm 2018. Công ty góp vốn vào Công ty TNHH Anh Minh Khánh Hòa với số tiền 4.800.000.000 VND, chiếm 15% trên vốn điều lệ 32.000.000.000 VND. Giá trị đầu tư được xác định gồm TSCĐ là giá trị đánh giá lại tòa nhà văn phòng Công ty tại địa chỉ 68 yersin với giá trị 3.164.000.000 VND và tiền mặt 1.636.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty đã thực hiện góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư GFDI	6.013.565	-
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	58.622.752	42.526.525
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	-	-
Các khách hàng khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>64.636.317</u></b>	<b><u>42.526.525</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	-	-
Cty TNHH TMDV Du lịch Minh Giang	114.317.633	-
Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Vinpearl	2.656.00	-
<b>Cộng</b>	<b><u>116.973.633</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

#### 5.1 Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>994.891.110</b>	-	<b>1,013,491,165</b>	-
Tạm ứng (TIC: 4tr)	71.000.000	-	4.000.000	-
Ký quỹ ký cược ngắn hạn	100.000.000	-	100.000.000	-
Dự thu lãi Tiền gửi	213.537.671	-	298.586.576	-
Công ty TNHH Anh Minh KH	361.145.700	-	361.145.700	-
Các khoản chi hệ Công ty Cổ phần Thuận An	249.207.739	-	249.207.739	-
Khác	-	-	551.150	-
<b>Cộng</b>	<b><u>994.891.110</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.013.491.165</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nhà Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY**

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

**5.2 Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn</i>	<i>501.000.000</i>	<i>501.000.000</i>
Ngân hàng Đầu tư Phát triển KH (lữ hành QT)	500.000.000	500.000.000
CN Cty CP Tập đoàn Mai Linh tại Nha Trang	1.000.000	1.000.000
<b>Cộng</b>	<b>501.000.000</b>	<b>501.000.000</b>

**6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty CP Thuận An – khoản chi hộ	Trên 3 năm	-	-	Trên 3 năm	-	-
<b>Cộng</b>		-	-		-	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	598.236.720
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Thu hồi công nợ	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>598.236.720</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.560.000	13.217.880
<b>Cộng</b>	<b>2.560.000</b>	<b>13,217,880</b>

**b) Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	-	1.967.727.272	-	1.967.727.272
Giảm do góp vốn	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>1.967.727.272</b>	<b>-</b>	<b>1.967.727.272</b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
---------------------------------	---	---	---	---

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giảm do góp vốn	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	1.967.727.272	-	1.967.727.272
Khấu hao trong năm	-	-	-	-
Giảm do góp vốn	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<u>-</u>	<u>1.967.727.272</u>	<u>-</u>	<u>1.967.727.272</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	141.200.000	141.200.000	-
Khấu hao trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<u>141.200.000</u>	<u>137.700.019</u>	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	71.200.000		

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí tư vấn, thiết kế ... dự án Tòa nhà văn phòng Công ty tại 68 Yersin. Phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Chi phí phát sinh tăng trong năm	-	-
Chi phí phát sinh giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<u>-</u>	<u>-</u>

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

Số phải trả người bán ngắn hạn khác.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
CN Cty CP Tập đoàn MaiLinh NTB	-	243.182
	-	-
	<u>-</u>	<u>243.182</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Số cuối kỳ

Số đầu năm

Số tiền người mua trả tiền trước ngắn hạn.

	Năm nay	Năm trước
Cty CP Đ.Tư và TB CN Dimo VN	114.583.920	-
Khách lẻ	53.830.000	-
	<b>168.413.920</b>	<b>-</b>

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	697.345	-	697.345	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	109.890.397	-	-	-	109.890.397
Thuế thu nhập cá nhân	4.419.550	-	3.337.000	6.210.550	1.546.000	-
Thuế nhà đất	-	-	2.636.100	2.636.100	-	-
Tiền thuê đất	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.419.550</b>	<b>109.890.397</b>	<b>10.670.445</b>	<b>12.846.650</b>	<b>2.243.345</b>	<b>109.890.397</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(355.125.272)	(433.605.316)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	18.000.000	18.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm (hoàn nhập Quỹ TL)	-	-
Thu nhập chịu thuế	(337.125.272)	(415.605.316)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	(337.125.272)	(415.605.316)
Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	20%	20%
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp của các năm trước	-	-
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

## Tiền thuê đất

Công ty phải trả tiền thuê đất cho diện tích 585,5 m<sup>2</sup> đang sử dụng tại địa chỉ 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa.

## Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 14. Phải trả người lao động

Số dư cuối kỳ là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

## 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Các chi phí phải trả ngắn hạn khác.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí kinh doanh	-	245.830.513
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>245.830.513</b>

## 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	45.000.000
Thù lao HĐQT	-	45.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>45.000.000</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	20.742.201	15.256.927	23.870.847	59.869.975
Điều chỉnh trích quỹ năm trước	-	-	-	-
Trích quỹ năm nay	-	-	-	-
Thu khác	-	-	-	-
Chi quỹ trong năm	(16.000.000)	(5.900.000)	(23.870.000)	(45.770.000)
Chi khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.742.201</b>	<b>9.356.927</b>	<b>847</b>	<b>14.099.975</b>

## 18. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư GFDI (thu tiền đặt cọc thuê văn phòng)	148.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>148.500.000</b>	<b>-</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	40.000.000.000	163.884.311	40.163.884.311
Giảm vốn điều lệ trong năm trước			
Lợi nhuận trong năm trước	-	42.261.208	42.261.208
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thường ban điều hành năm trước	-	(15.165.000)	(15.165.000)
Chi trả cổ tức năm 2018		-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>190.980.519</b>	<b>40.190.980.519</b>
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	190.980.519	40.190.980.519
Giảm vốn điều lệ trong năm	-	-	-
Điều chỉnh trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thường ban điều hành năm trước	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	(355.125.272)	(355.125.272)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thường ban điều hành năm nay	-	-	-
Chi trả cổ tức năm 2019	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>(164.144.753)</b>	<b>39.835.855.247</b>

#### b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn NN	39.900.800.000	39.900.800.000
Các cổ đông khác	99.200.000	99.200.000
<b>Cộng</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>

#### c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

#### d) Phân phối lợi nhuận:

### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### Tổng doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu dịch vụ lữ hành	257,407,407	-
Doanh thu Li xăng thương hiệu	-	-
Doanh thu dịch vụ cho thuê VP	570.000.000	61.363.637
<b>Cộng</b>	<b><u>827.407.407</u></b>	<b><u>61.363.637</u></b>

### b) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Không có

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ lữ hành.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	419.177.454	480.917.705
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>419.177.454</u></b>	<b><u>480.917.705</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí chuyển nhượng công ty liên kết	-	-
Chi phí chuyển nhượng khoản đầu tư khác	-	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	671.810	19.878.614
Chi phí công cụ, đồ dùng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	-
Các chi phí khác	1.000.000	2.340.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.671.810</u></b>	<b><u>22.218.614</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	770,624,800	762.055.000
Chi phí vật liệu quản lý	2,592,156	3.224.545
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.854.545	11.752.053
	-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định		6.999.982
Thuế, phí và lệ phí	6.636.100	4.660.000
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi		(250.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	218.947.330	123.257.568
Các chi phí khác	367,842,245	291.718.876
<b>Cộng</b>	<b><u>1.373.497.176</u></b>	<b><u>953.668.024</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thanh lý TS,CCDC	6.363.636	-
Các khoản thu nhập khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.363.636</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 8. Lãi trên cổ phiếu

#### a) Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Điều chỉnh trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và Ban quản lý, điều hành năm trước	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và Ban quản lý, điều hành	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	-	-
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.000.000	4.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 16 tháng 10 năm 2015	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông thu hồi do giảm vốn điều lệ ngày 30 tháng 11 năm 2017	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b><u>4.000.000</u></b>	<b><u>4.000.000</u></b>

#### b) Thông tin khác

Năm trước lãi trên cổ phiếu được xác định trên Báo cáo hợp nhất của Công ty, năm nay Công ty không phải lập Báo cáo hợp nhất nên lãi trên cổ phiếu năm trước được xác định theo số liệu Báo cáo riêng năm trước của Công ty.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt theo quy chế của Công ty.

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	Cổ đông sở hữu 99,75% vốn điều lệ (xem thuyết minh số V.17a)
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	Công ty liên kết. Công ty sở hữu 25% vốn điều lệ (xem thuyết minh số V.2b)
Công ty TNHH Anh Minh Khánh Hòa	Công ty sở hữu 15% vốn điều lệ.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết. Các giao dịch khác trong năm như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn NN</i>		
Công ty chi trả cổ tức	-	-

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.16.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY

Cho kỳ Báo cáo tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

## 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 07 năm 2022

  
Lê Thị Lan  
Kế toán trưởng  
Lập biểu



Cao Văn Nhiên  
Giám đốc

